TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 14-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Thuận
2. Ông Nguyễn Duy Thảo

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Tạ Quang P, tên gọi khác: P mèo; Sinh ngày: 30/5/1975; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở hiện nay: K338 H22/17 đường H, tổ 14, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Quang T (sinh năm 1957) và bà Hoàng Thị C (sinh năm 1951); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ, con: Chưa.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo bản án hình sự phúc thẩm số 94 ngày 25/02/1998.
- Năm 2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 6546/QĐ-UBND ngày 27/8/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/02/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Công V, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: K298/36 đường H, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 20/7/2019, Tạ Quang P đi bộ từ nhà tại K338 H22/17 đường H, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đến kiệt 298 đường H, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để mua rượu uống. Khi đến trước phòng thuê trọ của anh Lê Công V tại địa chỉ K298/36 đường H, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì P thấy cửa sổ phòng trọ mở, nhìn vào bên trong thấy có hai thanh niên đang ngủ, bên cạnh cửa sổ có để 01 túi xách ghi nhãn "*Adidas*" màu đen nên P đã thò tay qua cửa sổ lấy trộm chiếc túi xách mang ra ngoài. Tại đây, P mở túi xách ra thấy có tiền và chứng minh nhân dân, thẻ ngân hàng của ông V; sợ bị phát hiện nên P mang túi xách ra đầu kiệt 298 đường H, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng lấy hết số tiền trong túi xách ra đếm được 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) rồi cất số tiền này vào trong túi quần; còn túi xách cùng những giấy tờ khác thì P vứt tại nơi để rác ở đầu kiệt 298 đường H rồi bỏ đi. Số tiền có được, P tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/7/2019, ông Lê Công V đến Công an phường Tam Thuận trình báo về việc bị mất trộm tài sản nêu trên. Công an phường Tam Thuận tiến hành triệu tập P về trụ sở làm việc. Qua làm việc, P khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên để kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

Đối với chiếc túi xách, loại túi đeo chéo nam có ghi nhãn "*Adidas*" của ông Lê Công V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã tiến hành truy tìm tang vật nhưng không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định: Chiếc túi đeo chéo nam có ghi nhãn "*Adidas*" có giá trị 150.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà P chiếm đoạt là 10.150.000đ (*mười triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Công V yêu cầu P bồi thường số tiền 10.150.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì thêm. P vẫn chưa bồi thường cho ông V.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Tạ Quang P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Quang P trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tạ Quang P phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Quang P từ 09 (chín) đến 15 (*mười lăm*) tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo P phải bồi thường cho bị hại Lê Công V số tiền 10.150.000 đồng.

Bị cáo Tạ Quang P không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Tạ Quang P nói lời sau cùng: Bị cáo rất buồn vì gia đình bị cáo muốn đưa bị cáo đi trại để cai nghiện rượu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại và người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 05 giờ, ngày 20/7/2019, tại phòng trọ của ông Lê Công V địa chỉ K298/36 đường H, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo Tạ Quang P đã lén lút trộm cắp chiếc túi xách có ghi nhãn "Adidas" bên trong có số tiền 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 10.150.000đ (*mười triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*); (*trong đó, tiền mặt là 10.000.000đ và chiếc túi xách hiệu Adidas có giá trị 150.000đồng*). Hành vi của bị cáo Tạ Quang P đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Tạ Quang P là người có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi, có sức khỏe, biết tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ nhưng với bản tính lười lao động, vì lòng tham, lợi dụng sơ hở của người bị hại nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Lê Công V để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1998 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và năm 2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông V và bị các cơ quan chức năng phát hiện, điều tra làm rõ, bị cáo không có thiện chí bồi thường, khắc phục thiệt hại cho người bị hại; bị cáo không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án khi Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục, tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lê Công V yêu cầu bị cáo Tạ Quang P phải bồi thường số tiền 10.150.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Tạ Quang P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Quang P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Quang P **12** (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tạ Quang P phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Công V số tiền 10.150.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

3.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tạ Quang P phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tạ Quang P phải chịu 507.500đ (*năm trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm đồng*).

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tung;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đức Thiện